TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114**/2025/HS-ST
Ngày: 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Cà Văn Minh,

Bà Hà Thị Vũ,

Ông Lò Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** ông Bùi Trọng Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXXST-HS ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 10/01/1982, tại tỉnh H; Nơi cư trú: thôn P xã Liên N, huyện Văn G, tỉnh Hưng Yên nay là thôn P, xã Văn G, tỉnh Hưng Yên; Số thẻ CCCD: 03308201xxxx, Cục CSQLHC về TTXH-Bộ Công an cấp ngày 04/12/2022; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1957; có vợ Nguyễn Thị S và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 26/12/2024, tạm giam từ ngày 27/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Q: ông Hoàng Tiến N, Luật sư Văn phòng luật sư Phương N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

(1) Anh Thào A G, sinh năm: 1998; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Sính P, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên nay là Thôn Đ, xã Sính P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

(2) Anh Thào A C, sinh năm: 1995; địa chỉ cư trú: thôn T, xã Tủa T, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên nay là thôn T, xã Tủa T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

(3) Anh Sùng A D, sinh năm: 1992; địa chỉ cư trú: thôn P, xã Sính P, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên nay là thôn P, xã Sính P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

(4) Anh Sùng A C1, sinh năm: 1995; địa chỉ cư trú: thôn B, xã Xá N, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên nay là thôn B, xã Sáng N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(5) Anh Sùng A C2, sinh năm: 2001; địa chỉ cư trú: thôn B, xã Xá N, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên nay là thôn B, xã Sáng N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

(6) Ông Thào A P, sinh năm: 1974; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Sính P, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên nay là Thôn Đ, xã Sính P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(7) Anh Thào A T, sinh năm: 2000; địa chỉ cư trú: bản C, xã Long H, huyện Thuận C, tỉnh Sơn La nay là bản Co N, xã Long H, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

(8) Bà Đặng Thị C, sinh năm: 1985; địa chỉ cư trú: tổ dân phố T, phường C, thị xã Mộc C, tỉnh Sơn La nay là tổ dân phố T, phường Thảo N, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Sùng A T, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: thôn B, xã Xá N, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên nay là thôn B, xã Sáng N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:*

(1) Ông Thào A C3, sinh năm: 1983; địa chỉ cư trú: bản Co N, xã Long H, huyện Thuận C, tỉnh Sơn La nay là bản Co N, xã Long H, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

(2) Anh Bàn Quý P, sinh năm: 2003; địa chỉ cư trú: tổ dân phố T, phường C, thị xã Mộc C, tỉnh Sơn La nay là tổ dân phố T, phường Thảo N, tỉnh Sơn La, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh Q công tác trong lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 02/2001 đến tháng 9/2014, bị cáo phục viên vào ngày 01/10/2014. Mặc dù không còn công tác trong lực lượng Quân đội, không có nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác cán bộ trong Quân đội, nhưng để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân bị cáo đã nhiều lần đưa ra thông tin giả, lợi dụng lòng tin chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể

Lần 01: khoảng cuối tháng 03/2023, thông qua bạn tên Nguyễn Quốc K, anh Thào A T, đang công tác tại Tiểu đoàn 20, Bộ Tham mưu Quân khu 2 đóng quân tại xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú Thọ biết được Nguyễn Thanh Q là người có khả năng xin chuyển công tác. Anh T đã gọi điện và nhờ bị cáo Q xin cho anh T được chuyển về Sơn La công tác; bị cáo Q nói phải mất chi phí 25.000.000 đồng. Tin tưởng bị cáo Q nói thật, từ ngày 26/3/2023 đến ngày 28/3/2023 anh T chuyển khoản từ tài khoản số 0342894736 Ngân hàng MB Bank mang tên Thào A T đến số tài khoản 26010001562951 ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Thanh Q số tiền 25.000.000 đồng.

Lần 02: khoảng đầu năm 2023, bị cáo Nguyễn Thanh Q được anh Thào A T giới thiệu với anh Sùng A T1 là bị cáo Q hiện đang công tác ở Bộ Quốc Phòng có khả năng xin cho mọi người đi học tại các trường chuyên nghiệp của Quân đội. Anh T1 xin anh T số điện thoại của bị cáo Q; sau đó anh T1 gọi điện thoại cho bị cáo Q đặt vấn đề xin đi học tại trường Sỹ quan chính trị, Bộ Quốc phòng. Bị cáo Q nói có thể xin được, nhưng phải đưa 120.000.000 đồng; sau đó, anh T1 nhờ anh trai ruột tên là Sùng A C1 gọi điện thoại cho bị cáo Q để trao đổi. Sau khi trao đổi, do tin tưởng là thật nên từ ngày 03/5/2023 đến ngày 04/3/2024, anh C đã 03 lần chuyển tiền từ tài khoản số 032677240001 Ngân hàng TMCP Lộc phát (trước đây gọi là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt) mang tên Sùng A C1 đến số tài khoản 26010001562951 Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Thanh Q tổng số tiền 80.000.000 đồng.

Lần 03: khoảng đầu tháng 5/2023, trong lúc nói chuyện với chú họ Sùng A C1, anh Sùng A C2 được anh C giới thiệu bị cáo Nguyễn Thanh Q có khả năng xin đi học tại trường trung cấp Quân y - Bộ Quốc Phòng. Khoảng đầu tháng 5/2023, khi bị cáo Q lên gặp gia đình anh Sùng A C1 để trao đổi về việc xin đi học cho anh Sùng A T thì gia đình anh Sùng A C2 cũng sang gặp và đặt vấn đề nhờ bị cáo Q xin cho anh Sùng A C2 đi học tại trường Trung cấp Quân y - Bộ Quốc Phòng. Sau đó, bị cáo Q liên hệ với anh C nói sẽ giúp được và yêu cầu phải chuyển 150.000.000 đồng cho bị cáo để xin đi học. Tin tưởng bị cáo Q, từ ngày 08/5/2023 đến ngày 14/9/2024, anh Sùng A C2 đã nhờ anh Sùng A C1 chuyển tiền từ nhiều tài khoản đến số tài khoản BIDV 26010001562951 mang tên Nguyễn Thanh Q với tổng số tiền 135.000.000 đồng.

Lần 04: khoảng tháng 5/2023, anh Sùng A D biết em họ là anh Sùng A C2 đang xin tuyển Quân nhân chuyên nghiệp thông qua bị cáo Nguyễn Thanh Q. Do đã thực hiện nghĩa vụ quân sự từ năm 2021 đến năm 2023 nên D xin số điện thoại để gọi cho bị cáo Q nhờ xin chuyển Quân nhân chuyên nghiệp. Qua nói chuyện, bị cáo Q yêu cầu cần phải chuyển cho bị cáo Q 180.000.000 đồng để xin việc. Tin tưởng bị cáo Q, từ ngày 15/5/2023 đến ngày 03/8/2023, anh D đã 04 lần chuyển khoản và nộp tiền vào tài khoản ngân hàng BIDV số 2601000152951 mang tên Nguyễn Thanh Q với tổng số tiền là 180.000.000 đồng.

Lần 05: khoảng tháng 5/2023, anh Thào A G được thím tên là Giàng Thị M đưa số điện thoại của bị cáo Nguyễn Thanh Q cho và nói bị cáo Q đã lên nhà anh Sùng A C1, Q nói có khả năng xin việc được cho chiến sĩ nghĩa vụ. Bà M nhờ

anh G gọi điện thoại nói chuyện với bị cáo Q về việc xin cho Thào A P (là con trai bà M) là chiến sỹ nghĩa vụ Công an đã ra quân được tuyển dụng vào Công an; bị cáo Q đồng ý và yêu cầu phải chuyển cho 300.000.000 đồng; sau khi nhận được thông tin từ anh G, bà M không nhờ bị cáo Q giúp nữa. Anh Thào A G, tiếp tục liên hệ với bị cáo Q đặt vấn đề: anh G đã đi nghĩa vụ Công an từ năm 2017 đến năm 2020, có thể xin đi học ở bên quân đội được không; bị cáo Q nói giúp được nhưng phải đưa 300.000.000 đồng để xin đi học trường Cao đẳng Cảnh sát. Tin tưởng bị cáo Q, từ ngày 16/5/2023 đến ngày 10/7/2023, anh G đã nộp tiền vào tài khoản và nhờ anh Sùng A C1 chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng BIDV số 2601000152951 mang tên Nguyễn Thanh Q với tổng số tiền 130.000.000 đồng.

Lần 06: khoảng tháng 5/2023, anh Thào A C thông qua em họ Thào A T biết việc Sùng A T đang nhờ bị cáo Nguyễn Thanh Q xin làm Quân nhân nhân chuyên nghiệp. Anh C xin anh T1 số điện thoại của bị cáo Q để liên lạc nói chuyện. Qua gọi điện, anh C đặt vấn đề nhờ bị cáo Q xin cho em trai là Thào A Long đang tham gia nghĩa vụ quân sự được chuyển Quân nhân chuyên nghiệp; bị cáo Q nói giúp được và yêu cầu phải chuyển 180.000.000 đồng để lo việc. Tin tưởng bị cáo Q, từ ngày 15/6/2023 đến ngày 20/11/2023, anh C đã chuyển khoản 04 lần từ số tài khoản 97042292096011832 62 ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Thào A C đến tài khoản số 2601000152951 ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Thanh Q với tổng số tiền 180.000.000 đồng.

Lần 07: khoảng cuối tháng 6/2023, anh Bàn Quý P là chiến sỹ nghĩa vụ công tác tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La có nhu cầu muốn được chuyển Quân nhân chuyên nghiệp. Anh P được bạn là anh Thào A C3 giới thiệu bị cáo Nguyễn Thanh Q có thể sẽ giúp được. Sau khi trao đổi, bị cáo Q yêu cầu anh P gửi số điện thoại của gia đình để trực tiếp liên hệ. Bị cáo Q đã gọi điện cho bà Đặng Thị C là mẹ ruột của anh P nói có thể giúp đỡ chuyển chuyên nghiệp công tác trong lực lượng Quân đội cho anh P. Tin tưởng bị cáo Q, từ ngày 25/6/2023 đến ngày 30/6/2023, bà C đã nhờ người quen chuyển tiền từ tài khoản số 0969814789 Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Lê Vũ L đến tài khoản số 2601000152951 ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Thanh Q với tổng số tiền 130.000.000 đồng.

Lần 08: khoảng tháng 7/2023, thông qua Thào A G và Sùng A C1, ông Thào A P xin được số điện thoại của bị cáo Nguyễn Thanh Q. Ông P đã gọi điện cho bị cáo Q nhờ xin cho con trai là anh Thào A C được theo học tại các trường Học viện Công an nhân dân; bị cáo Q nói sẽ giúp được nhưng phải mất chi phí 300.000.000 đồng. Ông P yêu cầu bị cáo Q lên gặp trực tiếp để trao đổi công việc, bị cáo Q yêu cầu phải gửi đặt cọc trước số tiền 30.000.000 đồng thì sẽ lên gặp. Ngày 15/7/2023, ông P nhờ anh Sùng A C1 chuyển từ tài khoản số 0932009102 Ngân hàng TMCP Lộc phát mang tên Sùng A C1 đến số tài khoản 2601000152951 ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Thanh Q 30.000.000 đồng; sau khi nhận được tiền bị cáo Q đã lên gặp ông P nói chuyện. Sau đó, ông P tiếp tục gọi điện nhờ bị cáo Q xin cho cháu tên là Cứ A H tuyển vào Quân nhân chuyên nghiệp, bị cáo Q đồng ý giúp và

yêu cầu ông P phải đưa cho 200.000.000 đồng. Tin tưởng Q, từ ngày 04/8/2023 đến ngày 25/01/2024, ông P có 09 lần nộp tiền vào tài khoản và đưa tiền cho anh Thào A C chuyển tiền vào tài khoản số 26010001562951 Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Thanh Q để nhờ xin đi học cho anh Thào A C, anh Cứ A H với số tiền là 430.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thanh Q nhận được từ ông P là 460.000.000 đồng, trong đó 290.000.000 đồng để xin cho anh Thào A C, 170.000.000 đồng để xin cho anh Cứ A H.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thanh Q đã chiếm đoạt của 08 người bị hại là **1.320.000.000 đồng** *(Một tỉ ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn)*. Sau khi nhận tiền của các bị hại xong, bị cáo Q không thực hiện việc xin đi học, xin chuyển quân nhân chính thức như đã hứa mà sử dụng số tiền trên vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận giám định số 290/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Phục hồi, trích xuất được dữ liệu phù hợp nội dung yêu cầu giám định lưu trữ trong các mẫu vật gửi giám định, cụ thể:*

*- Đối với mẫu **A1**: 842 danh bạ; 34 cuộc gọi; 34 tin nhắn SMS; 308 tin nhắn Zalo; 361 tệp tin hình ảnh; 14 tệp tin âm thanh; 03 tệp tin video; 03 tệp tin tài liệu; 2.155 lịch sử duyệt wed.*

*- Đối với mẫu **A2**: 133 danh bạ; 42 cuộc gọi; 96 tin nhắn SMS; 138 tin nhắn Zalo; 31 tin nhắn Messenger; 91 lịch sử duyệt web; 2.383 tiệp tin hình ảnh.*

*- Đối với mẫu **A3**: 37 danh bạ; 500 cuộc gọi; 62 tin nhắn SMS; 08 tin nhắn Facebook; 61 tệp tin hình ảnh; 01 tệp tin âm thanh; 02 tệp tin video; 06 tệp tin tài liệu.*

Tại bản Kết luận giám định số 584/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

*- 01 (một) "CHỨNG MINH QUÂN ĐỘI", số 07B27797, mang tên Nguyễn Thanh Q, quân nhân chuyên nghiệp, đơn vị: Binh chủng công binh, cấp ngày 27/9/2007, ký hiệu A1 **là chứng minh quân đội thật.***

*- 01 (một) "THẺ ĐẢNG VIÊN", số 77.246551, mang tên Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 10/01/1982, quê quán: xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, cấp ngày 03/02/2009, ký hiệu là A2 **là thẻ đảng viên thật.***

*- 01 (một) "GIẤY CHỨNG MINH SĨ QUAN", số 13054932, mang tên Nguyễn Thanh Q cấp bậc: Cấp úy, đơn vị cấp: Binh chủng Công binh, cấp ngày 15/11/2013, ký hiệu là A3 **là giấy chứng minh sĩ quan thật.***

Cáo trạng số 19/CT-VKSĐB-P2 ngày 27/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: 01 mũ Kê-pi của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 quần dài màu xanh của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 thắt lưng da màu nâu, mặt thắt lưng màu vàng, thắt lưng của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam, thắt lưng cũ đã qua sử dụng; 02 cầu vai hàm Thiếu tá màu vàng, viền đỏ của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 ve màu đỏ của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 sao gắn mũ Kê-pi của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 đôi tất màu xanh; 01 đôi giày da màu đen size 43 của Công ty cổ phần 26 Tổng cục Hậu cần, giày cũ đã qua sử dụng; 01 Balo bằng vải rằn ri của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam, ba lô cũ đã qua sử dụng và 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh quân đội mang tên Nguyễn Thanh Q, 01 giấy chứng minh sĩ quan mang tên Nguyễn Thanh Q là các vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại di động của bị cáo Q bị thu giữ khi khám xét. Giao trả 01 thẻ đảng viên mang tên Nguyễn Thanh Q cho Đảng ủy xã Văn G, tỉnh Hưng Yên để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại. Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại Sùng A C1, Thào A P, Sùng A C2, Sùng A D, Thào A G, Thào A C, Đặng Thị C, ông Thào A P.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Q không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xem xét xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về hình phạt bổ sung, án phí và xử lý vật chứng. Trách nhiệm dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Thào A G trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng tháng 5/2023, anh G nghe bà Giàng Thị M (là thím của anh G) nói có một người làm việc ở Bộ Quốc phòng đến nhà anh Sùng A C1, người này có khả năng xin việc cho chiến sĩ nghĩa vụ đang phục vụ trong quân ngũ hoặc đã ra quân vào biên chế hoặc đi học ở các trường quân đội, công an. Sau đó, anh G gọi điện thoại cho người mà bà M giới thiệu; qua nói chuyện, anh G được người đàn ông giới thiệu tên là Nguyễn Thanh Q hiện đang làm Chánh Văn phòng ở Bộ Quốc phòng, nếu anh G muốn xin đi học tại trường Công an thì đưa tiền cho Q. Do tin là thật, anh G đã đưa cho Q 40.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Khoảng tháng 7/2023, anh G gọi điện thoại hỏi Q về việc xin đi học, bị cáo lấy lý do cần tiền để làm hồ sơ, yêu cầu anh G chuyển thêm tiền cho bị cáo. Sau đó, anh G tiếp tục chuyển khoản cho bị cáo 90.000.000 đồng. Tổng số tiền anh Thào A G chuyển cho bị cáo Nguyễn Thanh Q là 130.000.000 đồng. Anh G chờ mãi không được đi học nên đã xin lại tiền nhưng Q không trả, do đó anh đã cùng một số người nữa tố cáo hành vi của Q với Công an. Ngày 03/4/2025, anh Thào A G đã nhận đủ số tiền trên từ em gái của bị cáo Q; anh G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bị hại anh Thào A C trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng tháng 4/2023, anh C được anh Thào A T, nói chuyện về việc anh Sùng A T thông báo cho anh T biết trong quân đội đang có chỉ tiêu đi học. Sau đó, anh C gọi điện thoại hỏi anh Sùng A T về việc này thì được anh T1 gửi số điện thoại của một người tên Nguyễn Thanh Q đang làm trợ lý Phó Chánh văn phòng của Bộ Quốc phòng để liên hệ. Sau khi có số điện thoại, anh Thào A C đã gọi điện thoại cho bị cáo Q, qua trao đổi bị cáo Q nói với anh C có chỉ tiêu đi học, bị cáo có khả năng xin cho người thân của anh C đi học nếu muốn xin thì đưa tiền cho Q. Do tin tưởng bị cáo, anh C đã chuyển khoản cho bị cáo Q 50.000.000 đồng. Sau đó khoảng 01 tuần, Q liên lạc với anh C yêu cầu chuyển thêm tiền với lý do để làm danh sách đi học; ngày 23/6/2023, anh C tiếp tục chuyển khoản cho Q 50.000.000 đồng. Tháng 10/2023, bị cáo Q gọi điện cho anh C yêu cầu anh C đưa thêm tiền; ngày 27/10/2023, anh C chuyển khoản cho bị cáo Q 50.000.000 đồng. Tháng 11/2023, Q gọi điện thoại cho anh C yêu cầu anh C chuyển tiền để nhận quyết định đi học; ngày 20/11/2023, anh C chuyển khoản cho bị cáo Q 30.000.000 đồng. Đầu năm 2024, bị cáo Q gọi điện nói với anh C không xin được cho em trai của anh C đi học. Sau đó bị cáo có liên lạc với anh C hỏi anh C có muốn xin cho em trai đi học ở Học viện biên phòng không, nếu muốn thì đưa tiền cho Q, tuy nhiên anh C không tiếp tục chuyển tiền thêm cho Q. Tổng số tiền anh C đã đưa cho bị cáo Nguyễn Thanh Q là 180.000.000 đồng; sau đó nhiều lần anh C gọi điện hỏi Q nhưng không được Q trả lời, tiền cũng không trả lại cho anh C; đến tháng 12/2024, anh C và một số người nữa đã tố cáo hành vi của Q với Công an huyện Tủa C. Ngày 03/4/2025, anh C nhận đủ số tiền 180.000.000 đồng từ em gái của bị cáo. Anh Thào A C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bị hại anh Sùng A D trình bày tại cơ quan điều tra: tháng 5/2023, anh Thào A C, gọi điện thoại hỏi anh D có muốn đi học ở trường quân đội không, nếu có thì cùng anh C nhờ Nguyễn Thanh Q, công tác ở Bộ Quốc phòng xin hộ. Do tin tưởng, anh D đã gọi điện thoại cho bị cáo Q để trao đổi, qua trao đổi, bị cáo Q nói với anh D là bị cáo có khả năng xin cho anh D được tuyển quân nhân chuyên nghiệp, đi học tại trường Trung cấp Quân y nhưng phải đưa cho bị cáo 180.000.000 đồng. Tin tưởng bị cáo, anh D đã đưa cho bị cáo Q 40.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Đến giữa tháng 6/2023, bị cáo gọi điện thông báo cho anh D biết đã có quyết định đi học, yêu cầu anh D chuyển toàn bộ số tiền còn lại để bị cáo gửi giấy nhập học cho. Tin tưởng là thật, anh D đã chuyển khoản cho Q 140.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó anh D không nhận được giấy nhập học như bị cáo đã hứa hẹn. Tổng số tiền anh Sùng A D đưa cho bị cáo Nguyễn Thanh Q là 180.000.000 đồng. Ngày 03/4/2025, anh D đã nhận đủ số tiền 180.000.000 đồng từ em gái của bị cáo. Anh Sùng A D đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bị hại anh Sùng A C1 trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: khoảng tháng 3/2023, anh Sùng A T (là em trai của anh C) đang làm ở Bộ tham mưu của Quân khu 2 gọi điện thoại cho anh C nói anh T1 có số điện thoại của một người, anh C gọi điện cho người này xem có xin được cho anh T1 đi học tại trường Sỹ quan chính trị không. Anh C gọi điện thoại cho người đàn ông thì được người đó giới thiệu tên là Nguyễn Thanh Q, là Thượng tá, Phó Chánh văn phòng của Bộ Quốc phòng, qua trao đổi bị cáo Q nói với anh C là bị cáo có khả năng xin cho anh T1 đi học tại Trường Sỹ quan chính trị Bộ quốc phòng, anh C phải đưa cho bị cáo Q 120.000.000 đồng. Khoảng tháng 4/2023, Q cùng một người phụ nữ đến gặp anh C tại nhà anh C; Q nói với anh C có quen biết ai mới ra quân, nếu muốn xin vào chuyên nghiệp thì đến gặp Q. Anh C đã gọi điện thoại cho ông Sùng A V đến gặp Q; khi gặp nhau, Q nói với anh C và ông V là mình có khả năng xin cho anh Sùng A T đi học tại Trường sỹ quan chính trị Bộ Quốc phòng, xin cho anh Sùng A C2 (là con trai của ông Sùng A V) vào làm quân nhân chuyên nghiệp nhưng phải đưa tiền cho Q. Ngoài ông Sùng A V, anh C còn giới thiệu Nguyễn Thanh Q cho ông Thào A P, để ông P liên lạc với Q nhờ xin cho con trai ông P đi học tại trường Học viện cảnh sát nhân dân. Do tin tưởng Q, từ tháng 5/2023 đến tháng 3/2024, anh C đã nhiều lần đưa tiền cho Q bằng hình thức chuyển khoản, tổng số tiền anh C đã đưa cho bị cáo Q là 245.000.000 đồng, trong đó: 80.000.000 đồng là tiền của anh C đưa cho Q để xin cho anh Sùng A T đi học tại trường quân đội; 135.000.000 đồng là tiền của anh Sùng A C2 chuyển khoản vào số tài khoản của anh C nhờ đưa cho Q để xin cho anh C đi học tại trường Trung cấp quân y; 30.000.000 đồng là tiền của ông Thào A P nhờ anh C đưa cho Q để xin cho con trai đi học tại trường Học viện cảnh sát. Sau khi đưa tiền cho Q, anh C đã nhiều lần gọi điện thoại cho Q để hỏi về việc xin việc cho T và C, nhưng Q không thực hiện được việc xin việc cho anh T1, anh C như đã hứa hẹn. Số tiền anh Sùng A C1 đã chuyển cho bị cáo là 80.000.000 đồng. Ngày 13/3/2025, anh Sùng A C1 đã nhận lại số tiền 80.000.000 đồng từ gia đình bị cáo Nguyễn Thanh

Q. Anh C đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bị hại anh Sùng A C2 trình bày tại cơ quan điều tra: tháng 6/2023, anh Sùng A C1 nói với anh C hiện đang có xuất đi học, có người tên Nguyễn Thanh Q làm ở Bộ Quốc phòng có thể liên hệ đi học, anh C có muốn đi không. Do trước đó đã thực hiện nghĩa vụ quân sự từ năm 2021 đến năm 2023, không có công việc ổn định nên anh C nói muốn đi học. Sau đó anh C gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh Q nói anh C có nhu cầu đi học tại trường Trung cấp Quân y thuộc Bộ quốc phòng, Q nói muốn đi học thì phải đưa tiền cho Q. Tin tưởng Q, anh C đã nhiều lần đưa tiền cho anh C nhờ anh C đưa cho bị cáo Q. Tổng số tiền anh C chuyển cho bị cáo Nguyễn Thanh Q là 135.000.000 đồng. Ngày 03/4/2025, anh Sùng A C2 đã nhận được số tiền 140.000.000 đồng từ gia đình bị cáo Nguyễn Thanh Q. Anh C đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thanh Q và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bị hại ông Thào A P trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: khoảng tháng 7 đến tháng 8/2023, anh Sùng A C1 nói với ông P, anh C đang nhờ một người tên là Nguyễn Thanh Q chuyển công tác cho em trai của anh C. Do có con trai là Thào A C vừa thực hiện nghĩa vụ công an xong, ông P muốn xin cho con trai đi học ngành Công an, ông P xin số điện thoại của Q từ anh C để liên lạc. Anh P gọi điện thoại cho Q đặt vấn đề xin cho anh C đi học ngành công an, Q nói Q có khả năng xin được nhưng phải đưa tiền cho Q. Ngoài anh C, Q nói với ông P nếu có ai muốn xin đi học ngành Công an thì nói với Q, ông P nhờ Q xin cho anh Cứ A H đi học ngành Công an cùng với Chinh. Q đồng ý và yêu cầu ông P đưa tiền cho Q. Tin tưởng là thật, từ tháng 7/2023 đến tháng 01/2024, ông P đã nhiều lần đưa tiền cho Q bằng hình thức chuyển khoản và nhờ anh C chuyển khoản, tổng số tiền ông P đưa cho Q là 460.000.000 đồng, trong đó: 290.000.000 đồng là tiền của ông P đưa cho Q để nhờ xin cho anh Thào A C đi học tại trường Công an nhân dân; 170.000.000 đồng là tiền của ông P đưa cho Q để xin cho anh Cứ A H đi học tại trường Quân đội nhân dân. Sau khi đưa tiền cho Q, anh H, anh C không được đi học như Q đã hứa hẹn. Ngày 13/3/2025, ông Thào A P đã nhận lại số tiền 420.000.000 đồng từ em gái của bị cáo Nguyễn Thanh Q. Tại phiên tòa ông nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng còn lại do em rể của bị cáo là anh Nguyễn Đình T giao bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của anh Sùng A C1. Do đó, ông P đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức hình phạt 07 năm tù.

Bị hại anh Thào A T trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng tháng 3/2023, Anh T nói chuyện qua điện thoại với anh Nguyễn Quốc K về việc Anh T muốn chuyển công tác từ Phú Thọ về Sơn La; anh K nói có quen một người có khả năng xin được, sau đó anh K đưa số điện thoại của người đó cho Anh T. Anh T gọi điện thoại cho người đàn ông đó, qua nói chuyện, người đàn ông giới thiệu tên là Nguyễn Thanh Q, hiện đang công tác ở Bộ Quốc phòng có khả năng xin chuyển công tác cho Anh T, tuy nhiên Anh T phải đưa tiền cho Q. Tin tưởng Q, Anh T đã đưa cho Q 25.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Khi nói chuyện với

nhau, Q hỏi Anh T có quen biết ai muốn xin chuyển công tác không, nếu có để Q xin luôn. Vì biết Sùng A T cũng có ý định muốn chuyển công tác, Anh T đã nói cho anh T1 và gửi số điện thoại của Q cho anh T1 liên lạc. Sau khi đưa tiền cho Q Anh T không được chuyển công tác về Sơn La như bị cáo đã hứa hẹn. Ngày 03/4/2025, Anh T đã nhận lại số tiền 25.000.000 đồng từ em gái của bị cáo. Anh T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bị hại bà Đặng Thị C trình bày tại cơ quan điều tra: tháng 06/2023, bà C nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu tên là Nguyễn Thanh Q, cấp hàm Thượng tá, đang công tác tại bộ phận tham mưu của Quân khu 2, Q hỏi bà C có muốn xin cho anh Bàn Quý P (là con trai của bà C) hiện đang thực hiện nghĩa vụ quân đội tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La được chuyển chuyên nghiệp công tác trong lực lượng quân đội không, Q có khả năng xin được, nếu muốn thì đưa tiền cho Q. Sau đó Q liên tục gọi điện thoại cho bà C, do tin tưởng thông tin Q đưa ra, bà C đã đưa cho Q 20.000.000 đồng. Ngày 30/6/2023, Q cùng một người phụ nữ đến gặp trực tiếp bà C, khi gặp mặt, Q hứa hẹn sẽ xin chuyển quân nhân chuyên nghiệp cho anh P. Sau đó 03 ngày, Q gọi điện thoại yêu cầu bà C đưa 110.000.000 đồng; bà C đã chuyển khoản cho Q 110.000.000 đồng. Sau đó, Q nhiều lần gọi điện cho bà C yêu cầu bà chuyển tiền tiếp nhưng do không thấy anh P được chuyển chuyên nghiệp nên bà C không tiếp tục chuyển tiền cho Q. Tổng số tiền bà C chuyển cho bị cáo Nguyễn Thanh Q là 130.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền, anh P không được chuyển quân nhân chuyên nghiệp như bị cáo hứa hẹn. Ngày 03/4/2025, bà C đã nhận đủ số tiền 130.000.000 đồng từ em gái của bị cáo Nguyễn Thanh Q. Bà C đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng A T trình bày tại cơ quan điều tra: anh Sùng A T là em trai ruột của anh Sùng A C1, do có quen biết với Thào A T, khoảng tháng 6/2023, Anh T nói với anh T1 có quen một người làm ở Bộ Quốc phòng có khả năng xin cho đi học tại các trường thuộc Bộ Quốc phòng, sau đó Anh T cho anh T1 số điện thoại của Nguyễn Thanh Q để liên lạc. Khi anh T1 gọi điện thoại, qua nói chuyện, Q giới thiệu đang công tác tại Bộ Quốc phòng có khả năng xin cho người khác đi học tại các trường thuộc Bộ Quốc phòng, nếu muốn xin thì đưa cho Q 300.000.000 đồng. Sau đó, anh T1 đã gọi điện thoại cho anh C để anh C liên lạc với bị cáo Q; anh C đã đưa cho Q 80.000.000 đồng, tuy nhiên sau khi đưa tiền cho Q anh T1 không được đi học như Q đã hứa hẹn. Ngày 13/3/2025, anh Sùng A C1 đã nhận lại đủ số tiền 80.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người làm chứng ông Thào A C3 trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng cuối tháng 03/2023, ông C3 nhận được điện thoại từ một người đàn ông, qua nói chuyện, người đàn ông giới thiệu tên là Nguyễn Thanh Q, là thủ trưởng của Cục Quân lực, Bộ Tổng tham mưu, Q đang giúp anh Thào A T (là cháu của ông C3) được chuyển công tác về Sơn La. Sau đó, Q tiếp tục gọi điện thoại cho ông C3 bảo ông C3 tìm người có nhu cầu đi học tại các trường quân đội giới thiệu cho Q. Do

tin tưởng, tháng 6/2023, ông C3 giới thiệu anh Bàn Quý P có nhu cầu muốn xét tuyển quân nhân chuyên nghiệp cho Q. Sau đó, anh P và Q tự liên lạc, ông C3 không biết nội dung trao đổi giữa anh P và bị cáo Q như thế nào.

Người làm chứng anh Bàn Quý P trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng tháng 6/2023, khi đang thực hiện nghĩa vụ quân đội tại Ban chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La do có nhu cầu được xét tuyển làm quân nhân chuyên nghiệp nên anh P hỏi ông Thào A C3 thủ tục, hồ sơ, cách xét tuyển như thế nào. Lúc đó, ông C3 giới thiệu người tên Nguyễn Thanh Q đang xin chuyển công tác cho anh Thào A T có thể xin được. Anh P đã gọi điện cho Q, Q bảo anh P đưa số điện thoại của bố mẹ anh P cho Q để Q tự liên hệ. Tin tưởng Q, anh P đã gọi điện thông báo việc trên cho gia đình; sau đó, anh P được bố mẹ cho biết đã đưa cho bị cáo Q 130.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ gia đình anh, anh P không được chuyển quân nhân chuyên nghiệp như Q hứa hẹn

Trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận đối đáp về nội dung gì. Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ: các bị hại Thào A T, Sùng A D, Thào A C, Thào A G, Đặng Thị C, Sùng A C2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Sùng A T và người làm chứng Sùng A Chớ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng Bàn Quý P vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của những người có tên trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, hoặc đơn xin xét xử vắng mặt họ đều có ý kiến giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: do cần tiền sử dụng cho các mục đích cá nhân, bị cáo Nguyễn Thanh Q lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại nhiều lần đưa ra thông tin gian dối như: làm cán bộ lãnh đạo tại Văn phòng của Bộ Quốc phòng, có khả năng xin chuyển quân nhân chuyên nghiệp, được đi học tại các Trường chuyên nghiệp của Bộ Công an và Quân đội để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến tháng 07/2023, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm

đoạt 1.320.000.000 đồng của 08 bị hại thông qua hình thức chuyển khoản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: chiếm đoạt 80.000.000 đồng của anh Sùng A C1.

Lần thứ hai: chiếm đoạt 25.000.000 đồng của anh Thào A T.

Lần thứ ba: chiếm đoạt 135.000.000 đồng của anh Sùng A C2.

Lần thứ tư: chiếm đoạt của anh Sùng A D 180.000.000 đồng.

Lần thứ năm: chiếm đoạt 180.000.000 đồng của anh Thào A C.

Lần thứ sáu: chiếm đoạt của anh Thào A G 130.000.000 đồng.

Lần thứ bảy: chiếm đoạt của bà Đặng Thị C 130.000.000 đồng.

Lần thứ tám: chiếm đoạt của ông Thào A P số tiền 460.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Đơn trình báo của anh Sùng A C1, ông Thào A P, anh Thào A G, anh Thào A C, anh Sùng A V (BL 01- 02); Biên bản khám xét (BL 22-36); Biên bản nhận dạng (BL 82-95); Kết luận giám định (BL 222-223, 228); Biên bản ghi lời khai của các bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng (BL 268-425) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Thanh Q đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho các bị hại tin đó là sự thật nên tự nguyện giao tiền, tài sản cho bị cáo. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại là **1.320.000.000** đồng (*Một tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng*). Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 19/CT-VKSĐB-P2 ngày 27/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi giả danh là cán bộ quân đội để tạo lòng tin nhằm chiếm đoạt tiền của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh Quân đội nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo Nguyễn Thanh Q được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 12/12; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội từ tháng 02/2001 đến tháng 09/2014; ngày 01/10/2014 bị cáo phục viên về địa phương sinh sống theo Quyết định số 06/QĐX-DC, ngày 19/9/2014 của Binh chủng Công binh, Bộ Quốc phòng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho 08 bị hại; quá trình

điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để điều tra, mở rộng vụ án, xác định được 02 bị hại ở địa phương khác khi chưa bị phát hiện. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố ruột là ông Nguyễn Văn A là quân nhân có 15 năm tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bác ruột là liệt sĩ Nguyễn Văn B; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có từ 02 lần trở lên thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], [4] Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xét thái độ thực sự ăn năn hối cải của bị cáo cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác của vụ án

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh Q khai nhận: đã sử dụng số tiền chiếm đoạt được của các bị hại để đánh lô đề. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có đủ căn cứ để xác định về nội dung này, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Thào A T, Sùng A C1, Sùng A T, Sùng A C2, Thào A G là người giới thiệu và cho số điện thoại của bị cáo Nguyễn Thanh Q cho các bị hại khác. Quá trình tố tụng cho thấy, bản thân những người này cũng là các bị hại trong vụ án, do tin tưởng Q nên đã giới thiệu; không nhằm mục đích gì khác. Hội đồng xét xử sơ thẩm không đặt vấn đề xem xét xử lý.

Đối với Thào A C3 và Nguyễn Quốc K là người giới thiệu bị cáo Nguyễn Thanh Q cho các bị hại. Quá trình tố tụng đã làm rõ, C và K không biết mục

đích của bị cáo Q khi đưa ra các thông tin giả, không được hưởng lợi gì từ bị cáo Q. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án.

Đối với Tô Thị L, là người đi cùng bị cáo Q lên tỉnh Điện Biên để gặp bị hại Sùng A C1 và một số bị hại khác; L không biết nội dung nói chuyện giữa bị cáo Q và các bị hại; bị cáo cũng không nói cho chị L biết việc bị cáo đã phục viên. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trách nhiệm bồi thường dân sự

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại là 1.320.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng*). Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại theo các biên bản thỏa thuận bồi thường, giấy giao nhận tiền bồi thường giữa chị Nguyễn Thị Diệu Lan (là em gái ruột của bị cáo Nguyễn Thanh Q) với các bị hại Sùng A C1, Thào A T, Sùng A C2, Sùng A D, Thào A C, Thào A G, Đặng Thị C (BL 244-267) và giữa anh Nguyễn Đình T là em rể của bị cáo với ông Thào A P (giao nhận 40.000.000 đồng tại phiên tòa)

[9] Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 01 mũ Kê-pi của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 quần dài màu xanh của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 thắt lưng da màu nâu, mặt thắt lưng màu vàng, thắt lưng của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam, thắt lưng cũ đã qua sử dụng; 02 cầu vai hàm Thiếu tá màu vàng, viền đỏ của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 ve màu đỏ của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 sao gắn mũ Kê-pi của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 đôi tất màu xanh; 01 đôi giày da màu đen size 43 của Công ty cổ phần 26 Tổng cục Hậu cần, giày cũ đã qua sử dụng; 01 Balo bằng vải rằn ri của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam, ba lô cũ đã qua sử dụng và 01 ví giả da màu nâu là các vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh quân đội mang tên Nguyễn Thanh Q, 01 giấy chứng minh sĩ quan mang tên Nguyễn Thanh Q căn cứ văn bản số 2639/CT-CB, ngày 12/6/2025 của Cục Chính trị, Binh Chủng Công binh – Bộ Quốc phòng, cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J4; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A11; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max thu giữ của bị cáo Q. Quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của một mình bị cáo Q, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 Thẻ đảng viên số 77.246551 cấp ngày 03/02/2009 mang tên Nguyễn Thanh Q, căn cứ quy định tại Mục 7 Hướng dẫn 01-HD/TW năm 2021 về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, cần giao trả cho Đảng ủy xã Văn G, tỉnh Hưng Yên để xử lý theo quy định của Đảng.

- Đối với số tiền 2.135.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, đồng hồ đã cũ đã qua sử dụng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dây chuyền đã cũ đã qua sử dụng, đã làm rõ thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Thanh Q, không liên quan đến vụ án. Ngày 08/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã trả lại cho bị cáo thông qua người được bị cáo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Diệu L tại Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 1843/QĐ-CSHS, ngày 08/5/2025, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q phải bồi thường tổng số tiền 1.320.000.000 đồng cho các bị hại. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại cụ thể như sau:

- Bồi thường xong cho anh Sùng A C1 80.000.000 đồng.

- Bồi thường xong cho anh Thào A T 25.000.000 đồng.

- Bồi thường xong cho anh Sùng A C2 140.000.000 đồng.

- Bồi thường xong cho anh Sùng A D 180.000.000 đồng.

- Bồi thường xong cho anh Thào A C 180.000.000 đồng.

- Bồi thường xong cho anh Thào A G 130.000.000 đồng.

- Bồi thường xong cho bà Đặng Thị C 130.000.000 đồng.

- Bồi thường xong cho ông Thào A P 460.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

**** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:***

- 01 mũ Kê-pi của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 quần dài màu xanh của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 thắt lưng da màu nâu, mặt thắt lưng màu vàng, thắt lưng của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam, thắt lưng cũ đã qua sử dụng; 02 cầu vai hàm Thiếu tá màu vàng, viền đỏ của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 ve màu đỏ của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 sao gắn mũ Kê-pi của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 đôi tất màu xanh; 01 đôi giày da màu đen size 43 của Công ty cổ phần 26 Tổng cục Hậu cần, giày cũ đã qua sử dụng; 01 Balo bằng vải rằn ri của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam, ba lô cũ đã qua sử dụng. Toàn bộ các vật trên được để trong 01 (một) hộp bìa cứng được dán kín.

- 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh quân đội số 07B27797 cấp ngày 27/9/2007 mang tên Nguyễn Thanh Q, 01 giấy chứng minh sĩ quan số 13 054 932 cấp ngày 15/11/2013 mang tên Nguyễn Thanh Q được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín, mặt trước phong bì ghi chữ "ví da, thẻ đảng viên, chứng minh quân đội, giấy chứng minh sĩ quan còn lại sau giám định theo trưng cầu giám định số 2612 ngày 09/6/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên; mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Dương Văn L, Đậu Thành B và 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

**** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các vật sau:***

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J4 được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín, mặt trước phong bì ghi chữ "01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J4+, niêm phong ngày 15/4/2025 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên". Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Lê Văn T, Lò May T và 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A11 được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín, mặt trước phong bù ghi chứ "01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A11, niêm phong ngày 15/4/2025 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên". Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Lê Văn T, Lò May T và 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max được niêm phong 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín, mặt trước phong bì ghi chữ "01 (một) chiếc điện thoại di động màn

hình cảm ứng màu xám, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, niêm phong ngày 15/4/2025 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên". Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Lê Văn T, Lò May T và 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

**** Căn cứ quy định tại Mục 7 Hướng dẫn 01-HD/TW năm 2021*** về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng:

Giao trả 01 Thẻ đảng viên số 77.246551 cấp ngày 03/02/2009 mang tên Nguyễn Thanh Q cho Đảng ủy xã Văn G, tỉnh Hưng Yên, địa chỉ: thôn C, xã Văn G, tỉnh Hưng Yên để xử lý theo quy định của Đảng. Thẻ đảng viên được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín, mặt trước phong bì ghi chữ "ví da, thẻ đảng viên, chứng minh quân đội, giấy chứng minh sĩ quan còn lại sau giám định theo trưng cầu giám định số 2612 ngày 09/6/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên; mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Dương Văn L, Đậu Thành B và 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q, các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Thào A T, bà Đặng Thị C, anh Thào A C, anh Thào A G, anh Sùng A D, anh Sùng A C2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Sùng A T có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 VKSND TC;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại, Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục Chính trị Binh Chủng Công binh – Bộ Quốc phòng
- THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hòa